

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/DS-ST
Ngày: 08-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phụng
2. Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 735/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chi: Tầng A(tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S -A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đậu Thị Thủy T chỉ liên hệ: Số A, phường X, Thành phố H đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G năm 1986; địa chỉ: Số E, Khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đậu Thị T1 trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 ông Nguyễn Văn G1 thực hiện ký các hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 10517983424 ngày 28/6/2024 với những nội dung sau:

Số tiền vay: 595.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô bán tải TOYOTA HILUX ADVENTURE G mới 100%; Thời hạn vay 72 tháng; Lãi suất vay: 9,5%/năm

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q2 giải ngân cho ông Nguyễn Văn G1 theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 10525077824 ngày 28/6/2024 với số tiền 595.000.000 đồng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

2. Thẻ tín dụng số 100003479567 ngày 24/6/2024 với những nội dung sau:

Số tiền vay: 59.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng; loại thẻ: Thẻ tín dụng Vhan mức thẻ: 59.000.000 đồng; lãi suất theo bảng chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn G1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm ngày 18/8/2025, ông Nguyễn Văn G2 được 0 đồng tiền gốc và tiền lãi là 100.650 đồng. Mặc dù nhiều lần Ngân hàng đôn đốc, tạo điều kiện cho ông G2 nợ, nhưng ông Nguyễn Văn G3 chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của ông G4 chuyển sang quá hạn từ ngày 29/7/2024.

Tính đến ngày 08/01/2026, ông Nguyễn Văn G1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 tiền là 819.876.121 đồng; trong đó:

HĐTD/thẻ tín dụng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Phí	Tổng
10517983424	595.000.000	46.822.843	66.111.930		707.934.773
100003479567	58.840.391		24.413.051	28.687.906	111.941.348
Tổng	653.840.391	46.822.843	90.524.981	28.687.906	819.876.121

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn G1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn tính đến ngày 08/01/2026 là 819.876.121 đồng (trong đó nợ gốc 653.840.391 đồng; lãi trong hạn 46.822.843 đồng; lãi quá hạn 90.524.981 đồng; phí phạt 28.687.906).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Giấy đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCQ; giấy ủy quyền; CCCD; hợp đồng tín dụng ngày 28/6/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; đề nghị phát hành thẻ; hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải; phiếu đề nghị đăng ký giao dịch bảo đảm; văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông; đề nghị phát hành thẻ; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Điều lệ; giấy chứng nhận đăng doanh nghiệp; bản sao kê giao dịch thẻ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn G1 đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà B đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 khởi kiện ông Nguyễn Văn G1; địa chỉ: Số E, Khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 10517983424 ngày 28/6/2024; Thẻ tín dụng số 100003479567 ngày 24/6/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 10525077824 ngày 28/6/2024. Xét, đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

[3] Về nội dung: Ngày 24/6/2024 ông Nguyễn Văn G1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q5 tín dụng số 100003479567 để vay số tiền 59.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Để tiêu dùng. Ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Văn G1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q6 Hợp đồng tín dụng số 10517983424 để vay số tiền vay: 595.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô bán tải TOYOTA HILUX ADVENTURE G mới 100%; Thời hạn vay 72 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn G1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 khởi kiện yêu cầu ông

Nguyễn Văn G5 Cngĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 08/01/2026 là 819.876.121 đồng (trong đó nợ gốc 653.840.391 đồng; lãi trong hạn 46.822.843 đồng; lãi quá hạn 90.524.981 đồng; phí phạt 28.687.906).

[3.1] Xét Thẻ tín dụng số 100003479567 ngày 24/6/2024 và Hợp đồng tín dụng số 10517983424 ngày 28/6/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q7 ông Nguyễn Văn G1 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn G1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do ông Nguyễn Văn G1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn G1 phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 08/01/2026 là 819.876.121 đồng (trong đó nợ gốc 653.840.391 đồng; lãi trong hạn 46.822.843 đồng; lãi quá hạn 90.524.981 đồng; phí phạt 28.687.906) là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về tài sản thế chấp đối với Hợp đồng tín dụng số 10517983424 ngày 28/6/2024 và Thẻ tín dụng số 100003479567 ngày 24/6/2024 là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: HILUX, biển kiểm soát: 61C-587.20, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 002010 do Công an thành phố T cấp ngày 27/6/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn G6, đây là tài sản của ông Nguyễn Văn G1. Ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Văn G7 ý sử dụng tài sản này để thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 964197724 ngày 28/6/2024; có đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q8 trường hợp ông Nguyễn Văn G1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp nêu trên và bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Văn G8 với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/01/2026 cho đến khi ông Nguyễn Văn G1 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Thẻ tín dụng số 100003479567 ngày 24/6/2024 và Hợp đồng tín dụng số 10517983424 ngày 28/6/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 10525077824 ngày 28/6/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q7 ông Nguyễn Văn G1.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 đối với ông Nguyễn Văn G1.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 180; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025);

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 đối với ông Nguyễn Văn G1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Văn Giàu C vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q9 ngày 08/01/2026 là 819.876.121 đồng (trong đó nợ gốc 653.840.391 đồng; lãi trong hạn 46.822.843 đồng; lãi quá hạn 90.524.981 đồng; phí phạt 28.687.906).

Kể từ ngày 09/01/2026 trở đi ông Nguyễn Văn G1 còn phải trả các khoản tiền lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận trong Thẻ tín dụng số 100003479567 ngày 24/6/2024 và Hợp đồng tín dụng số 10517983424 ngày 28/6/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 10525077824 ngày 28/6/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q7 ông Nguyễn Văn G1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Văn G1 không thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: HILUX, biển kiểm soát: 61C-587.20, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 002010 do Công an thành phố T cấp ngày 27/6/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn G9 kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Văn G8 với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 964197724 ngày 28/6/2024, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 ông Nguyễn Văn G1.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn G1 phải chịu 36.596.284 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q4 số tiền 17.674.079 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029837 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch T1